

Số: /TTr-BNV
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp

Kính trình: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo Chính phủ giao tại Công văn số 7709/VPCP-TCCV¹ về thể chế hóa Quy định số 180-QĐ/TW ngày 11/7/2024 của Ban Bí thư về chuyên gia cao cấp, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định); căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 26-NQ/TW² đặt ra: “Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài. Đồng thời, xác định một trong năm khâu đột phá là có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài”.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW³: “Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài của đất nước”; “Kịp thời phát hiện nhân tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài”.

- Quy định số 180-QĐ/TW ngày 11/7/2024 của Ban Bí thư về chuyên gia cao cấp.

- Điều 6 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

- Bộ luật Lao động năm 2019.

¹ Công văn số 7709/VPCP-TCCV đồng ý giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp, trình Chính phủ trong Quý I năm 2025.

² Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ xác định nhiệm vụ.

³ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 11/7/2024, Ban Bí thư ban hành Quy định số 180-QĐ/TW về chuyên gia cao cấp, trong đó giao Chính phủ ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp và hướng dẫn việc sử dụng chuyên gia cao cấp là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chính sách, chế độ đối với chuyên gia cao cấp được ban hành qua nhiều giai đoạn, chưa được sửa đổi, hoàn thiện. Từ năm 2004 đến nay, chỉ thực hiện chế độ tiền lương (bảng lương chuyên gia cao cấp có 3 bậc, từ 8,80; 9,40; 10,00), phụ cấp phục vụ, chăm sóc sức khỏe, các chế độ khác không còn áp dụng. Chưa có chính sách đột phá để thu hút, phát triển đội ngũ chuyên gia cao cấp đáp ứng yêu cầu, nhất là những người làm việc ngoài khu vực công, các chuyên gia giỏi, nhà khoa học có uy tín ở nước ngoài.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định này là cần thiết nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng chính sách vượt trội đối với chuyên gia cao cấp tại các cơ quan tham mưu ở Trung ương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Ban hành chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm làm chuyên gia cao cấp; người làm việc ngoài hệ thống chính trị (bao gồm cả người đã nghỉ hưu, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài) được tuyển chọn làm chuyên gia cao cấp để làm việc trong các cơ quan: Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng chính sách đối với chuyên gia cao cấp làm việc tại các cơ quan tham mưu ở Trung ương.

- Kế thừa những quy định phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả, qua đó triển khai xây dựng, hoàn thiện chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp nhằm trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm để làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu chiến lược cho cơ quan tham mưu ở Trung ương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định tại Quy định số 180-QĐ/TW làm việc trong các cơ quan: Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận

Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội (sau đây gọi chung là cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã khẩn trương thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ biên tập gồm đại diện các bộ, ngành liên quan⁴.
2. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
3. Đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
4. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.
5. Ngày/...../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 11 điều, trong đó:

- Chương I. Quy định chung gồm 02 điều (từ Điều 1 đến Điều 2).
- Chương II. Quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp gồm 05 điều (từ Điều 3 đến Điều 7).
- Chương III. Điều khoản thi hành gồm 04 điều (từ Điều 8 đến Điều 11).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp

a) Chính sách về tiền lương

- Cán bộ, công chức, viên chức khi bổ nhiệm chức danh chuyên gia cao cấp được hưởng các chính sách tiền lương sau:

⁴ Quyết định số 815/QĐ-BNV ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

+ Được xếp lương theo quy định tại bảng lương chuyên gia cao cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

+ Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương hiện hưởng (bao gồm: mức tiền lương theo hệ số lương chuyên gia cao cấp và các khoản phụ cấp lương theo quy định của pháp luật). Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế;

+ Được nâng bậc lương trước thời hạn hoặc nâng lương vượt một bậc nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật.

- Người làm việc ngoài hệ thống chính trị hoặc người đã nghỉ hưu, không thuộc biên chế của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài) được bổ nhiệm chức danh chuyên gia cao cấp được áp dụng các chính sách sau:

+ Được hưởng mức tiền lương theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn mức lương bậc 1 chuyên gia cao cấp cộng với phụ cấp tăng thêm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định;

+ Được tăng lương theo thỏa thuận nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận;

+ Việc lựa chọn hình thức hợp đồng lao động, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và mức thù lao đối với chuyên gia cao cấp do người đứng đầu cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp quyết định trên cơ sở yêu cầu công việc, năng lực, đóng góp của chuyên gia cao cấp.

b) Chính sách về điều kiện làm việc

- Được bố trí, nhân lực, vật lực, trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết được đầu tư nguồn lực, các trang thiết bị đặc biệt để thực hiện các nội dung của chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi, đề nghị áp dụng trong thực tiễn.

- Được chi trả toàn bộ chi phí theo định mức áp dụng đối với chức danh Bộ trưởng khi đi công tác, hội thảo ở trong và nước ngoài nếu có liên quan trực tiếp tới việc chủ trì thực hiện chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học được giao mà cấp có thẩm quyền cử.

- Được hưởng các ưu đãi khác theo thỏa thuận với cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách về nhà ở

- Được ưu tiên thuê nhà công vụ theo định mức áp dụng đối với chức danh Bộ trưởng hoặc vay tiền mua nhà để ở, tự xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà để ở theo bảo lãnh của cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

- Được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền nếu có đóng góp quan trọng cho quốc gia.

d) Chính sách về nghỉ dưỡng

Chuyên gia cao cấp được bố trí kỳ nghỉ dưỡng 07 ngày trong nước cùng gia đình (không quá 05 người). Cơ quan sử dụng có trách nhiệm bố trí và chi trả cho kỳ nghỉ dưỡng hằng năm đối với chuyên gia cao cấp theo quy định.

đ) Chính sách đối với chuyên gia cao cấp là người nước ngoài hoặc là người nước ngoài

- Việc sử dụng đối với chuyên gia cao cấp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài phải được ghi cụ thể trong hợp đồng lao động ký kết với chuyên gia cao cấp, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động là người nước ngoài tại Việt Nam và quy chế làm việc của cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp.

- Được cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện đơn giản hóa giấy tờ và cấp thị thực, giấy cư trú, giấy phép lao động tại Việt Nam.

- Thành viên gia đình của chuyên gia cao cấp (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

- Chuyên gia cao cấp và thành viên gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú với thời hạn tương ứng với thời gian ký kết hợp đồng lao động với cơ quan tham mưu ở Trung ương theo quy định tại dự thảo Nghị định.

2.2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

- Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để chi trả chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.

2.3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Các cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện chính sách đối với chuyên gia cao cấp theo quy định tại dự thảo Nghị định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

+ Ban hành theo thẩm quyền chế độ, chính sách khác áp dụng đối với chuyên gia cao cấp;

+ Định kỳ hàng năm báo cáo việc thực hiện chính sách đối với chuyên gia cao cấp gửi Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại dự thảo Nghị định.

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN (nếu có)

...

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương; (6) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà